TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/DS-ST
Ngày: 24-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Bé

2. Ông Đinh Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 264/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Bé S, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Số C, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Là chủ hộ kinh doanh Cửa hàng vật tư nông nghiệp phân bón thuốc bảo vệ thực vật C. Địa chỉ: Thửa đất số 524, tờ bản đồ số 18, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số C, khu phố H, T, huyện C, tỉnh Long An (theo văn bản uỷ quyền ngày 14/9/2023), vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Tấn P, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Số I, ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 9 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim N trình bày:

Từ năm 2016 đến nay, ông Đỗ Tấn P có mua vật tư nông nghiệp để canh tác cây thanh long tại Cửa hàng vật tư nông nghiệp phân bón thuốc bảo vệ thực vật Chín P1 do bà Lê Thị Bé S đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Quá trình mua bán hai bên thỏa thuận miệng sau mỗi vụ thu hoạch thanh long sẽ thanh toán tiền mua vật tư, tính đến ngày 17/02/2023 ông H còn nợ bà S số tiền mua phân bón trồng thanh long là 50.000.000 đồng.

Sau khi nộp đơn khởi kiện tại Tòa án ông P đã thanh toán cho bà S số tiền 20.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 30.000.000 đồng nên bà S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Tấn P phải trả số tiền mua phân bón trồng thanh long còn nợ là 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông Đỗ Tấn P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông P vắng mặt không có lý do nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Bé S, chủ hộ kinh doanh Chín P1 có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Đỗ Tấn P, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông P cư trú tại huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Bà Huỳnh Thị Kim N, ông Đỗ Tấn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và bà N có đơn xin vắng mặt, ông P vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Bé S, chủ hộ kinh doanh C yêu cầu ông Đỗ Tấn P thanh toán số tiền mua phân bón trồng thanh long còn nợ là 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập ông P tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng ông đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án. Mặc dù, ông P không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông P đã thanh toán một phần tiền nợ cho bà S sau khi tòa án thụ lý vụ án, điều này thể hiện ông P xác định có nợ và biết rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, căn cứ vào sổ theo dõi mua bán do bà S

cung cấp có đủ cơ sở xác định: Ông P có mua phân bón trồng cây thanh long tại cửa hàng C do bà S là chủ hộ kinh doanh và còn nợ số tiền là 30.000.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của bà S là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự, buộc bị đơn thanh toán số tiền 30.000.000 đồng. Ông P còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng). Bà Lê Thị Bé S, chủ hộ kinh doanh Chín P1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 430 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của Bà Lê Thị Bé S, chủ hộ kinh doanh Chín Phước đối với ông Đỗ Tấn P.

Buộc ông Đỗ Tấn P có nghĩa vụ thanh toán cho Bà Lê Thị Bé S, chủ hộ kinh doanh Chín Phước số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Đỗ Tấn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bà Lê Thị Bé S, chủ hộ kinh doanh Chín P1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003707 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy